

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày: 22-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Đức

Ông Trương Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Thái L, sinh ngày 10/5/1990, tại thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Tổ E, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thái K và bà Cao Thanh T; chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần, ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 02/9/2023, tạm giam ngày 08/9/2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh **Đoàn Minh H**, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 02, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long(vắng mặt)

2. Anh **Trần Hoàng K1**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thái L1 có 01 lần tiền án về tội lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp và thiếu nợ, muốn có tiền tiêu xài nên L1 nảy sinh ý định đi trộm cắp xe mô tô của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/8/2023, Phan Thái L2 bộ từ nhà ở ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đến nhà của bạn tên Ngô Văn T1 nhậu cùng với anh T1 và anh Đoàn Minh H (ở gần nhà của T1). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày nghỉ nhậu, anh T2 vào trong nhà ngủ, anh H1 nằm ngủ trên võng trước nhà anh T1. Lúc này, L3 thấy xe mô tô mang biển số 64KI - 241.96, loại xe Wave alpha, màu đen - bạc của anh H2 dưới lều dãi trước nhà có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên L4 sinh ý định lấy trộm chiếc xe của anh H1 liền lên xe mô tô biển số 64K1 - 241.96 của anh H3 mở khóa xe chạy đến nhà của bà Nguyễn Thị N ở tổ H, khóm B, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long rồi cầm xe vừa lấy trộm cho bà N1 trừ nợ. Bà N2 xe không có giấy tờ nên bà N không chịu cầm rồi kêu L để xe mô tô lại, khi nào có tiền trả nợ thì đến lấy xe đem về, L5 ý giao xe cho bà N3.

Sau khi anh H4 dậy phát hiện xe bị mất nên anh H5 Công an xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long trình báo sự việc.

Đến ngày 02/9/2023, L chạy xe mô tô mang biển số 64B2 - 355.34, loại xe Wave RSX, màu đỏ - đen về đến khu vực xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì người dân phát hiện nghi ngờ xe do L6 cấp mà có nên báo cho Công an xã M giữ lại và lập biên bản thu giữ xe mô tô biển số 64B2 - 355.34 rồi chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số: 27/KLĐGTS ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B: Xe mô tô mang biển số 64K1 - 241.96 của anh H6 giá trị là 6.500.000 đồng.

Xét thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vào ngày 07/9/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Thái L7 tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh tạm giam để điều tra cho đến nay.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/8/2023, L2 bộ đến nhà của anh Nguyễn Văn T3 ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long rồi ghé vào trú mưa, L3 thấy anh K1 và anh T2 đang ngồi nhậu trong nhà thì anh K1 và anh T2 rủ L vào nhậu chung. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh K1 nghỉ nhậu vào nhà ngủ, còn L8 anh T2 nhậu tiếp cho đến khoảng 05 giờ sáng ngày 24/8/2023 thì hết rượu. Anh T2 kêu L đi ra đường dãi dẫn xe mô tô biển số 64B2 - 355.34, loại xe Wave RSX màu đỏ - đen của anh K1 vào nhà, còn anh T2 thì đi mua rượu về nhậu tiếp. L đi ra đường dãi nhìn thấy xe mô tô biển số 64B2 - 355.34 có gắn sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. L liền lên xe mở khóa xe chạy đi về tỉnh Hậu Giang và sử dụng xe này làm phương tiện để đi lại. Đến ngày 02/9/2023, L điều khiển xe mô tô biển số 64B2 - 355.34 trở về khu vực xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long thì bị người dân và Công an xã M hiện bắt giữ như nêu trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 57/KLĐGTS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Vĩnh Long kết luận: Xe mô tô mang biển số 64B2 - 355.34 của anh Trần Hoàng K2 giá trị là 9.000.000 đồng.

Xét thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm vào ngày 10/10/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Thái L7 tội “Trộm cắp tài sản” và chuyển vụ án đến Cơ quan điều tra Công an huyện B án để điều tra.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được:

Phan Thái L9 người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài L đã thực hiện hai lần lấy trộm 02 xe mô tô có tổng giá trị là 15.500.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị N4 giữ xe mô tô biển số 64K1 - 241.96 để trừ nợ của L nhưng bà N không biết xe do L6 cắp mà có nên không đủ cơ sở xử lý bà N.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đoàn Minh H7 nhận lại xe mô tô biển số 64K1 - 241.96, sau khi nhận lại xe anh H không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Trần Hoàng K3 nhận lại xe mô tô biển số 64B2 - 355.34, sau khi nhận lại xe anh K1 không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tại cáo trạng số: 75/CT-VKSBT ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Phan Thái L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Thái L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Thái L10 tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thái L11 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phan Thái L12 hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đoàn Minh H7 nhận lại xe mô tô biển số 64K1 - 241.96, sau khi nhận lại xe anh H8 có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Trần Hoàng K3 nhận lại xe mô tô biển số 64B2 - 355.34, sau khi nhận lại xe anh K1 không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thái L13 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thái L14 nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, các bị hại đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, các bị hại đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo Phan Thái L15 phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Phan Thái L1 có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích. Bị cáo không có nghề nghiệp và thiếu nợ vì muốn có tiền tiêu xài đã thực hiện hai vụ trộm cắp xe mô tô như sau:

Vào ngày 11/8/2023 bị cáo Phan Thái L1 thực hiện lấy trộm xe mô tô biển số 64K1 - 241.96 của anh Đoàn Minh H9 tổ E, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long có giá trị 6.500.000 đồng.

Vào ngày 23/8/2023 bị cáo Phan Thái L16 tục thực hiện lấy trộm xe mô tô biển số 64B2 - 355.34 của anh Trần Hoàng K4 ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long có giá trị 9.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Phan Thái L lấy trộm trị giá 15.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thái L1 đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố bị cáo Phan Thái L với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo Phan Thái L9 nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo Phan Thái L9 người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, nhưng bị cáo lại lười lao động, chỉ thích hưởng thụ, vì lòng tham và lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại nên bị cáo đã lấy trộm 02 xe mô tô của các bị hại có tổng giá trị là 15.500.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của các bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân là có tiền để tiêu xài. Xét bị cáo Phan Thái L12 01 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm và trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Chính vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phan Thái L1 thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và tài sản bị mất trộm đã thu hồi lại được, đã trả lại cho các bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, bị cáo Phan Thái L12 thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Đoàn Minh H7 nhận lại xe mô tô biển số 64K1 - 241.96, sau khi nhận lại xe anh H8 có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Anh Trần Hoàng K3 nhận lại xe mô tô biển số 64B2 - 355.34, sau khi nhận lại xe anh K1 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B xe mô tô biển số 64B2 - 355.34 cho Trần Hoàng K1 và trả lại xe mô tô biển số 64K1 - 241.96 cho anh Đoàn Minh H

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B sao chép vào 01 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Phan Thái L17 lưu vào hồ sơ vụ án làm chứng cứ.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phan Thái L18 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thái L10 tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Thái L19 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/9/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Thái L.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD đoạn ghi âm, ghi hình ảnh hỏi cung bị cáo Phan Thái L20 làm chứng cứ.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thái L13 số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- Bị cáo, các bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng

